SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A1 - GVCN: Thầy NGUYỄN ĐỖ NHẤT SINH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	PHẠM TRÂM ANH	03/08/2005	Nữ	Kinh	10A2	
2	HUỲNH PHÚC BẢO	09/07/2005	Nam	Kinh	10A2	
3	VĂN SÂM DU	22/02/2005	Nam	Hoa	10A2	
4	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	23/01/2005	Nam	Kinh	10A5	
5	PHAN TIẾN ĐẠT	18/08/2005	Nam	Kinh	10A4	
6	TRẦN CẢNH HẢI ĐĂNG	23/11/2005	Nam	Kinh	10A1	
7	ĐOÀN ĐÌNH ĐỨC	03/08/2005	Nam	Kinh	10A2	
8	TRẦN LÊ DUY HÀO	03/08/2005	Nam	Kinh	10A3	
9	TRẦN GIA HÀO	05/08/2005	Nam	Hoa	10A5	
10	LƯU TẤN HÀO	29/07/2005	Nam	Hoa	10A4	
11	LÂM THỊ KIM HOA	26/01/2005	Nữ	Kinh	10A1	
12	NGÔ NHẬT GIA HUY	01/03/2005	Nam	Hoa	10A1	
13	TRƯƠNG THIÊN KHẢI	26/04/2005	Nam	Hoa	10A1	
14	THÁI THANH KHIÊM	17/08/2005	Nam	Hoa	10A1	
15	NGUYỄN THÙY LINH	19/05/2005	Nam	Kinh	10A2	
16	VÕ TOÀN LỘC	08/03/2005	Nam	Kinh	10A3	
17	NGUYỄN THÀNH LUÂN	19/12/2005	Nam	Kinh	10A1	
18	LA NGỌC MI	28/02/2005	Nữ	Kinh	10A1	
19	PHAN DƯƠNG PHƯƠNG MY	17/06/2005	Nữ	Kinh	10A1	
20	LÂM TÀI NGHĨA	20/05/2005	Nam	Hoa	10A4	
21	PHẠM MỸ NGỌC	15/09/2005	Nữ	Hoa	10A4	
22	NGŨ MỸ NHÀN	04/08/2005	Nữ	Hoa	10A2	
23	TRƯƠNG MỸ NHI	27/08/2005	Nữ	Kinh	10A1	
24	DƯƠNG NGỌC YẾN NHI	19/06/2005	Nữ	Kinh	10A1	
25	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	11/12/2005	Nữ	Kinh	10A1	
26	NGUYỄN HUỲNH HỒNG PHÁT	04/11/2002	Nam	Kinh	10A1	
27	THÁI VẠN PHÁT	15/05/2005	Nam	Hoa	10A3	
28	NGUYỄN THIÊN PHÚ	05/01/2005	Nam	Kinh	10A1	
29	DIỆP TÚ PHỤNG	04/09/2005	Nữ	Hoa	10A5	
30	DU GIAI SIỀU	08/04/2005	Nam	Hoa	10A2	
31	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	28/01/2005	Nam	Kinh	10A1	
32	NGUYỄN HUỲNH THỦY TIÊN	04/11/2005	Nữ	Kinh	10A1	
33	NGUYỄN THỊ YẾN TRANG	01/03/2005	Nữ	Kinh	10A1	
34	NGÔ KIỀU BÍCH TRÂM	26/08/2005	Nữ	Kinh	10A1	
35	CHU ĐỨC TRÍ	30/12/2005	Nam	Hoa	10A1	
36	TÔ HOÀNG TUẤN	28/07/2005	Nam	Kinh	10A5	
37	PHẠM THANH TÙNG	30/09/2005	Nam	Kinh	10A3	
38	THẠCH THANH TÚ	27/03/2005	Nam	Khơ-me	10A5	
39	NGÔ NHẬT TƯỜNG	11/02/2005	Nam	Kinh	10A2	
40	TIÊU NGỌC MỸ UYÊN	31/08/2005	Nữ	Kinh	10A4	
41	HỒ TẤN VINH	31/08/2005	Nam	Hoa	10A3	
42	MẠC GIA YẾN	31/08/2005	Nữ	Hoa	10A4	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A2 - GVCN: Cô ĐỖ THỊ HÒA

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LƯƠNG VÕ TRÂM ANH	26/12/2005	Nữ	Kinh	10A1	
2	CHÂU UY CHÍ	11/07/2005	Nam	Hoa	10A3	
3	VŨ ĐÌNH DUY	31/05/2005	Nam	Kinh	10A4	
4	ĐẬU HÙNG DŨNG	30/11/2005	Nam	Kinh	10A7	
5	NGUYỄN HOÀNG PHÚC DƯƠNG	08/03/2005	Nam	Kinh	10A4	
6	HUỲNH BỘI ĐÌNH	15/05/2005	Nữ	Hoa	10A3	
7	PHÙ BỘI GIA	25/08/2005	Nữ	Hoa	10A5	
8	CHÂU CHÍ HÀO	20/12/2005	Nam	Hoa	10A5	
9	TRẦN HUY HOÀNG	07/12/2005	Nam	Hoa	10A3	
10	CHÂU NGUYỄN VIỆT HUY	05/06/2005	Nam	Kinh	10A4	
11	XA TRÁC HY	05/09/2005	Nam	Hoa	10A2	
12	ĐÀO THANH TRIỆU KHIẾT	04/02/2005	Nữ	Kinh	10A1	
13	TRẦN VŨ MINH KHÔI	27/07/2005	Nam	Kinh	10A1	
14	NGUYỄN HOÀNG MINH KIỆT	14/09/2005	Nam	Kinh	10A4	
15	LƯƠNG TRÍ KIỆT	26/10/2003	Nam	Hoa	11A7	
16	NGUYỄN HỨA TUẤN KIỆT	16/12/2005	Nam	Kinh	10A2	
17	NGUYỄN TRẦN HOÀNG LONG	01/08/2005	Nam	Kinh	10A4	
18	VƯƠNG TUẤN LONG	07/09/2005	Nam	Hoa	10A2	
19	TRƯƠNG HUỆ MẪN	25/09/2004	Nữ	Hoa	10A1	
20	TRẦN ĐẠT MINH	21/08/2005	Nam	Kinh	10A4	
21	DIỆP ANH NAM	17/07/2005	Nam	Hoa	10A5	
22	ĐÀO TRẦN HỒNG NGỌC	04/08/2020	Nữ	Hoa	10A2	
23	ĐÀO TRẦN KIM NGỌC	04/08/2020	Nữ	Hoa	10A2	
24	LÊ MỸ NGỌC	05/11/2005	Nữ	Kinh	10A2	
25	LIÊU CHÍ NGUYÊN	02/11/2005	Nam	Hoa	10A3	
26	TRẦN CẨM PHÚ	13/07/2005	Nam	Hoa	10A1	
27	LẠC CẨM QUAN	16/03/2005	Nam	Hoa	10A2	
28	NÌM NGUYỄN QUÁN QUÂN	12/02/2005	Nam	Hoa	10A2	
29	THÁI NGUYỄN BẢO SƠN	24/03/2005	Nam	Kinh	10A5	
30	TRẦN QUỐC THÀNH	16/01/2005	Nam	Hoa	10A2	
31	NGUYỄN QUỐC THỊNH	06/12/2005	Nam	Kinh	10A3	
32	LÊ DIỄM THÚY	09/09/2005	Nữ	Kinh	10A4	
33	NGUYỄN MINH THƯ	14/11/2005	Nữ	Kinh	10A5	
34	PHẠM NGỌC TRÂM	03/08/2005	Nữ	Kinh	10A1	
35	TRẦN THỊ BẢO TRÂN	12/01/2005	Nữ	Kinh	10A1	
36	TIÊU TÚ TRINH	09/12/2005	Nữ	Hoa	10A3	
37	HÀ DƯƠNG PHƯƠNG TRÚC	30/08/2005	Nữ	Kinh	10A4	
38	NGUYỄN LÂM VÀNG	27/09/2005	Nam	Kinh	10A3	
39	KHƯƠNG ĐẠI VỆ	30/09/2005	Nam	Hoa	10A1	
40	TIÊU LAI VĨ	26/07/2005	Nam	Hoa	10A4	
41	CHIÊU MINH VĨ	09/01/2005	Nam	Kinh	10A2	
42	VÕ NGUYỄN HOÀNG VŨ	09/11/2005	Nam	Kinh	10A5	
43	TRƯƠNG THẢO VY	27/08/2005	Nữ	Kinh	10A4	
44	LÊ VŨ YẾN VY	12/09/2005	Nữ	Kinh	10A3	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A3 - GVCN: Cô VÕ THỊ TÁM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC ANH	20/12/2005	Nam	Kinh	10A3	
2	TRẦN GIA BẢO	15/09/2005	Nam	Kinh	10A5	
3	LÝ GIA CHÁNH	20/08/2005	Nam	Hoa	10A4	
4	HUỲNH CHÍ CƯỜNG	14/10/2004	Nam	Hoa	10A1	
5	HUỲNH NGỌC ĐÌNH	03/12/2005	Nữ	Hoa	10A1	
6	TRẦN VÕ MINH ĐỨC	5/10/2005	Nam	Kinh	10A7	
7	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	05/10/2005	Nữ	Kinh	10A3	
8	HUỲNH TRÍ HẰNG	01/05/2005	Nam	Hoa	10A1	
9	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	04/07/2005	Nữ	Kinh	10A2	
10	LA THOẠI HÂN	20/11/2005	Nữ	Hoa	10A6	
11	NGUYỄN ĐẶNG MINH HOÀNG	24/03/2005	Nam	Kinh	10A3	
12	DIÊU GIA HUY	25/08/2004	Nam	Hoa	10A3	
13	HUỲNH NHẬT HUY	28/01/2005	Nam	Kinh	10A2	
14	NGUYỄN PHAN MỸ HUYỀN	13/06/2005	Nữ	Kinh	10A4	
15	ĐỖ MẠNH HÙNG	16/09/2005	Nam	Kinh	10A5	
16	LÊ MINH KHANG	12/03/2005	Nam	Kinh	10A2	
17	LÊ TUẤN KHOA	02/07/2005	Nam	Kinh	10A4	
18	NGUYỄN HOÀNG ANH KIỆT	31/10/2005	Nam	Kinh	10A3	
19	DANH HOÀNG LÂM	06/10/2005	Nam	Nùng	10A5	
20	HỒ THỊ MỸ LINH	16/09/2005	Nữ	Kinh	10A3	
21	TRẦN NGUYỄN HỒNG LOAN	03/12/2005	Nữ	Kinh	10A2	
22	DU BẢO MINH	01/09/2005	Nữ	Hoa	10A2	
23	TRẦN NHƯ NGÂN	26/12/2005	Nữ	Hoa	10A5	
24	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG NGHI	03/06/2005	Nữ	Kinh	10A1	
25	THÔI GIA NGUYÊN	27/06/2004	Nam	Hoa	10A3	
26	NGUYỄN VĂN NHẬT	12/08/2005	Nam	Kinh	10A2	
27	TRƯƠNG BỘI NHI	23/09/2005	Nữ	Hoa	10A5	
28	LÂM GIA NHƯ	04/11/2005	Nữ	Hoa	10A3	
29	LÂM CHÍ PHÁT	12/11/2005	Nam	Hoa	10A2	
30	TẤT HUY PHÁT	18/02/2005	Nam	Hoa	10A2	
31	LÊ HOÀNG MINH PHƯƠNG	26/08/2005	Nữ	Kinh	10A6	
32	ĐÀO TOÀN QUÂN	25/04/2004	Nam	Kinh	11A4	
33	NGÔ MINH THÀNH	19/04/2005	Nam	Hoa	10A2	
34	LƯU AN THUẬN	25/02/2005	Nữ	Hoa	10A7	
35	LÂM HUỲNH ANH THƯ	01/10/2005	Nữ	Kinh	10A4	
36	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	09/03/2005	Nữ	Kinh	10A5	
37	NGÔ GIA THƯ	27/05/2005	Nữ	Kinh	10A1	
38	VÕ MINH TIẾN	30/06/2005	Nam	Kinh	10A2	
39	NGÔ CHÂU MAI TRÂM	21/05/2005	Nữ	Kinh	10A5	
40	NGUYỄN PHONG TRÍ	13/12/2004	Nam	Kinh	10A3	
41	NGUYỄN THÀNH TRUNG	17/09/2005	Nam	Kinh	10A6	
42	HỒNG MINH TRƯỜNG	24/02/2005	Nam	Kinh	10A4	
43	ĐỖ THẾ TUÂN	22/02/2005	Nam	Kinh	10A1	
44	TRẦN MINH XUÂN	25/05/2005	Nữ	Kinh	10A2	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A4 - GVCN: Cô ĐÀO NGỌC PHƯƠNG VY

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	BÙI THẾ ANH	14/11/2005	Nam	Kinh	10A7	
2	ĐỖ TIẾN DANH	06/03/2005	Nam	Kinh	10A5	
3	NGUYỄN MỸ DUNG	02/04/2005	Nữ	Kinh	10A5	
4	LƯU NGỌC MỸ DUYÊN	26/06/2005	Nữ	Kinh	10A2	
5	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	25/07/2005	Nữ	Kinh	10A3	
6	TRẦN TRƯƠNG THỊ THÙY DUYÊN	23/09/2005	Nữ	Kinh	10A6	
7	HỨA VĨ ĐƯỜNG	21/12/2005	Nam	Hoa	10A2	
8	THÁI GIA HÀO	04/07/2005	Nam	Hoa	10A7	
9	HÀ HÀO	4/7/2005	Nam	Hoa	10A3	
10	LÊ VIỆT HOÀNG	27/07/2005	Nam	Kinh	10A5	
11	NGUYỄN ĐĂNG HUY	04/12/2005	Nam	Kinh	10A4	
12	PHÙNG GIA HUY	14/12/2005	Nam	Hoa	10A3	
13	NGÔ VĨ KHANG	17/03/2005	Nam	Kinh	10A1	
14	PHẠM GIA KHIÊM	02/02/2005	Nam	Kinh	10A7	
15	NGUYỄN TUẤN ANH KHOA	30/11/2005	Nam	Kinh	10A1	
16	TRẦN KỲ KIÊN	20/05/2004	Nam	Hoa	10A3	
17	TRẦN GIA KIỆT	1/11/2004	Nam	Kinh	11A5	
18	ANH TUẤN KIỆT	14/06/2004	Nam	Hoa	10A4	
19	NGUYỄN NGỌC KIM	15/12/2005	Nữ	Kinh	10A4	
20	DIỆP HUỆ KỲ	29/10/2005	Nữ	Hoa	10A1	
21	NGUYỄN NGỌC THÙY LINH	06/06/2005	Nữ	Kinh	10A2	
22	NGUYỄN NGỌC XUÂN MAI	29/04/2005	Nữ	Kinh	10A2	
23	NGUYỄN THANH ANH MINH	28/06/2005	Nam	Kinh	10A4	
24	HỒNG ÁI MY	23/07/2005	Nữ	Hoa	10A7	
25	HỨA THỤC MỸ	03/05/2005	Nữ	Hoa	10A3	
26	LANG TRẤN NGHIỆP	29/08/2005	Nam	Hoa	10A5	
27	LÝ HÀO NGUYÊN	27/04/2005	Nam	Hoa	10A2	
28	LƯƠNG TỐ NGUYÊN	20/02/2005	Nam	Hoa	10A1	
29	HÀ HÀO NHIÊN	11/01/2005	Nam	Hoa	10A2	
30	LÝ QUỲNH NHƯ	28/05/2005	Nữ	Kinh	10A3	
31	HOÀNG VĨNH PHÁT	09/03/2005	Nam	Kinh	10A7	
32	PHAN NGUYỄN HÀO PHONG	25/11/2005	Nam	Kinh	10A1	
33	LÊ THỊ PHÙNG	31/01/2005	Nữ	Kinh	10A4	
34	LÊ HOÀNG PHÚ	18/06/2004	Nam	Kinh	11A2	
35	TRẦN VĨNH PHÚ	26/01/2005	Nam	Hoa	10A1	
36	NGUYỄN LÊ PHÚC	06/06/2005	Nữ	Kinh	10A5	
37	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	29/06/2005	Nữ	Kinh	10A4	
38	LÝ BỘI SAN	15/02/2005	Nữ	Hoa	10A4	
39	LÝ LƯU TIẾN THÀNH	07/02/2005	Nam	Kinh	10A5	
40	NGUYỄN QUỐC THẮNG	04/10/2005	Nam	Hoa	10A3	
41	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG TRINH	24/07/2005	Nữ	Kinh	10A4	
42	NGUYỄN THÀNH TRUNG	30/01/2005	Nam	Kinh	10A4	
43	VƯƠNG HOẰNG TUẤN	10/09/2005	Nam	Hoa	10A4	
44	VÕ PHI MẠNH TƯỜNG	29/01/2005	Nam	Kinh	10A4	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A5 - GVCN: Thầy CHỮ VĂN HOẰNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	TRẦN NGUYỄN HẢI AN	29/03/2005	Nữ	Kinh	10A5	
2	LÂM HẢI BÀNG	24/12/2005	Nam	Hoa	10A6	
3	ĐỖ GIA BẢO	23/01/2005	Nam	Kinh	10A4	
4	THÁI NGỌC HÂN	31/07/2005	Nữ	Hoa	10A4	
5	TRẦN TÍCH HIỀN	11/11/2005	Nam	Hoa	10A4	
6	MAI VĂN HIẾU	01/10/2005	Nam	Kinh	10A7	
7	DAO TỊNH HUỆ	13/08/2005	Nữ	Hoa	10A2	
8	KHA GIA HUY	12/06/2005	Nam	Hoa	10A5	
9	PHAN MỸ HUYỀN	05/08/2005	Nữ	Hoa	10A2	
10	HUỲNH CẨM HÙNG	24/02/2005	Nam	Hoa	10A6	
11	PHAN ĐÌNH BẢO KHANG	18/05/2005	Nam	Kinh	10A3	
12	ĐOÀN LÊ VĨ KHANG	29/10/2005	Nam	Kinh	10A3	
13	PHAN GIA KHẢI	28/03/2005	Nam	Kinh	10A3	
14	TRẦN MINH KHẢI	17/02/2005	Nam	Kinh	10A7	
15	TRẦN NGUYỄN DUY KHÁNH	11/06/2005	Nam	Kinh	10A6	
16	SỬ THANH KIỆT	03/02/2005	Nam	Hoa	10A5	
17	TRẦN KHÁNH LÂM	12/06/2005	Nam	Kinh	10A4	
18	VĂN MỸ LIÊN	20/02/2005	Nữ	Hoa	10A2	
19	TRẦN THỊ YẾN LINH	13/05/2005	Nữ	Kinh	10A3	
20	GIANG VẠN LỘC	24/12/2004	Nam	Hoa	10A6	
21	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	01/04/2005	Nữ	Hoa	10A5	
22	HỨA THÙY NHI	01/06/2005	Nữ	Kinh	10A3	
23	LÊ UYÊN NHI	09/08/2005	Nữ	Kinh	10A5	
24	NGUYỄN ĐỨC PHONG	03/01/2005	Nam	Kinh	10A7	
25	TRỊNH KIẾN PHÚC	13/09/2005	Nam	Kinh	10A6	
26	HỒ THÀNH PHÚC	08/03/2005	Nam	Kinh	10A6	
27	HUỲNH KIM PHỤNG	18/09/2005	Nữ	Kinh	10A3	
28	TRẦN NGUYỄN QUỐC QUANG	09/11/2005	Nam	Kinh	10A4	
29	LÊ THÀNH QUI	20/08/2005	Nam	Kinh	10A2	
30	LƯƠNG BẢO QUỲNH	24/05/2005	Nữ	Hoa	10A5	
31	DƯƠNG THÚY QUỲNH	09/10/2005	Nữ	Kinh	10A5	
32	LƯƠNG TÍN THẠNH	11/09/2005	Nam	Hoa	10A3	
33	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	11/06/2005	Nữ	Kinh	10A7	
34	NGUYỄN HỒ THỦY TIÊN	13/09/2005	Nữ	Kinh	10A5	
35	NGUYỄN QUANG NHỰT TIẾN	03/05/2005	Nam	Kinh	10A6	
36	VŨ LÊ TOÀN	27/06/2005	Nam	Kinh	10A2	
37	NGÔ TRẦN DIỄM TRANG	26/01/2004	Nữ	Hoa	11A2	
38	TÔ HUỲNH PHƯƠNG TRANG	12/11/2005	Nữ	Kinh	10A3	
39	BÙI THANH TUẤN	16/08/2005	Nam	Kinh	10A5	
40	TRẦN THỊ CÁT TƯỜNG	22/10/2005	Nữ	Kinh	10A7	
41	ĐƯỜNG TRỊNH VĂN	12/05/2005	Nữ	Hoa	10A5	
42	VÕ THỊ ÁI VÂN	12/04/2005	Nữ	Kinh	10A1	
43	HUỲNH BỬU YẾN	09/09/2005	Nữ	Hoa	10A4	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A6 - GVCN: Cô HỒ THỊ HẢO

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	MAI NGỌC SƠN AN	03/03/2005	Nam	Kinh	10A6	
2	TRẦN PHƯƠNG ANH	15/03/2005	Nữ	Kinh	10A6	
3	VÕ TRƯƠNG THI ANH	13/04/2005	Nữ	Kinh	10A6	
4	PHẠM LÊ VÂN ANH	23/09/2005	Nữ	Kinh	10A7	
5	HÀ NHƯ ÂN	12/11/2005	Nữ	Hoa	10A1	
6	PHAN GIA BẢO	15/07/2005	Nam	Kinh	10A7	
7	DƯƠNG KIM BẢO	03/05/2005	Nam	Hoa	10A7	
8	TRẦN TRIỆU THIÊN BẢO	09/01/2005	Nam	Kinh	10A7	
9	ĐẶNG THÀNH CHƯƠNG	07/01/2005	Nam	Kinh	10A3	
10	HỒ MINH CƯỜNG	24/08/2005	Nam	Kinh	10A5	
11	MAI ĐÔNG DIỄN	08/03/2005	Nam	Kinh	10A7	
12	DƯƠNG ĐÌNH ĐỨC	30/12/2005	Nam	Kinh	10A7	
13	ĐOÀN NGỌC HOÀNG GIA	04/04/2005	Nam	Kinh	10A6	
14	NGUYỄN TRƯƠNG HOÀNG GIA	23/06/2005	Nữ	Kinh	10A6	
15	TRỊNH BỘI HÂN	30/09/2005	Nữ	Hoa	10A5	
16	TRẦN VINH HIỂN	24/01/2005	Nam	Hoa	10A6	
17	LÝ MỸ HOA	07/07/2005	Nữ	Hoa	10A7	
18	TRẦN CÔNG MINH HOÀNG	28/05/2005	Nam	Kinh	10A7	
19	NGUYỄN THỂ KHIÊM	05/10/2005	Nam	Kinh	10A5	
20	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	19/08/2005	Nam	Kinh	10A5	
21	TÔN TRẦN KIỆT	04/01/2005	Nam	Kinh	10A7	
22	TRẦN TUẤN LÂM	09/10/2005	Nam	Hoa	10A3	
23	DƯƠNG TRUNG LUÂN	07/12/2005	Nam	Hoa	10A3	
24	NGHÊ TRẦN KIM MAI	23/06/2005	Nữ	Hoa	10A4	
25	BÙI LÊ KIM NGÂN	25/08/2005	Nữ	Kinh	10A5	
26	HUỲNH KIM TRÚC NGÂN	23/01/2005	Nữ	Kinh	10A7	
27	TRẦN KHÔI NGUYÊN	22/01/2005	Nam	Kinh	10A6	
28	LÊ YẾN NHI	01/02/2005	Nữ	Hoa	10A7	
29	TIÊU VĨNH NHƯ	17/10/2005	Nữ	Hoa	10A6	
30	TRẦN CÔNG HOÀNG PHÚC	28/05/2005	Nam	Kinh	10A7	
31	VÕ QUANG PHÚC	02/04/2005	Nam	Kinh	10A5	
32	TRẦN THANH QUỲNH	13/03/2004	Nữ	Kinh	11A3	
33	TRẦN TUẤN TÀI	14/12/2005	Nam	Kinh	10A2	
34	ĐINH TIẾN THÀNH	06/09/2005	Nam	Kinh	10A6	
35	LƯ GIA THÁI	11/11/2005	Nam	Hoa	10A7	
36	NGUYỄN NGÔ MỸ THƯ	31/03/2005	Nữ	Hoa	10A3	
37	NGUYỄN DƯƠNG HƯƠNG TRÂM	23/10/2005	Nữ	Kinh	10A6	
38	PHAN THANH TÙNG	19/01/2005	Nam	Kinh	10A7	
39	TRẦN VŨ THU UYÊN	23/09/2005	Nữ	Kinh	10A7	
40	TRẦN BỘI VÂN	07/10/2005	Nữ	Hoa	10A6	
41	DƯƠNG THẢO VY	11/07/2005	Nữ	Kinh	10A6	
42	TRẦN KIM Y	14/05/2005	Nữ	Kinh	10A7	
43	PHÙNG HẢI YẾN	02/01/2005	Nữ	Hoa	10A2	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRẦN HỮU TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11A7 - GVCN: Cô NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	LÝ KIẾN AN	18/09/2005	Nam	Hoa	10A7	
2	TRẦN NGUYỄN TRÂM ANH	16/10/2005	Nữ	Kinh	10A7	
3	NGUYỄN VÂN ANH	31/05/2005	Nữ	Kinh	10A6	
4	BÙI QUANG ÂN	22/08/2005	Nam	Kinh	10A7	
5	NGUYỄN PHÚC THIÊN ÂN	24/09/2005	Nữ	Kinh	10A5	
6	PHẠM GIA BẢO	25/09/2005	Nam	Kinh	10A6	
7	PHAN HUY BẢO	16/06/2005	Nam	Kinh	10A6	
8	HỒ LÊ HỮU BẰNG	20/01/2005	Nam	Kinh	10A7	
9	DƯƠNG KHIÊM BÌNH	06/07/2005	Nam	Hoa	10A7	
10	NGUYỄN HOÀNG DUNG	23/11/2005	Nữ	Kinh	10A7	
11	TRƯƠNG KỶ ĐÀO	07/10/2005	Nữ	Hoa	10A5	
12	PHAN HẢI ĐĂNG	27/12/2004	Nam	Kinh	10A1	
13	LƯƠNG THIỆU HÀO	09/09/2005	Nam	Hoa	10A6	
14	HUỲNH HỒNG HẠNH	19/08/2005	Nữ	Kinh	10A6	
15	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	02/01/2005	Nữ	Kinh	10A6	
16	LÊ NGUYỄN THANH HIỀN	21/06/2005	Nữ	Kinh	10A7	
17	ĐINH TRUNG HIẾU	15/07/2005	Nam	Kinh	10A6	
18	LÝ MINH HUY	29/04/2005	Nam	Hoa	10A4	
19	NGUYỄN QUANG HUY	23/11/2005	Nam	Kinh	10A6	
20	NGÔ MẠNH HÙNG	18/10/2005	Nam	Kinh	10A6	
21	TRẦN LÂM VĨNH KHANG	05/10/2005	Nam	Hoa	10A7	
22	ĐỖ ĐĂNG KHÔI	13/09/2005	Nam	Kinh	10A6	
23	TRẦN DIỄM KIỀU	04/11/2005	Nữ	Kinh	10A6	
24	ĐÀO KHÁNH LINH	24/01/2005	Nữ	Kinh	10A6	
25	HỒ XUÂN LỘC	03/05/2005	Nam	Kinh	10A6	
26	NGUYỄN HUỲNH NGỌC MY	29/10/2005	Nữ	Kinh	10A6	
27	VÕ THANH THÙY NGÂN	05/06/2005	Nữ	Kinh	10A7	
28	TRẦN HỮU NHÂN	06/03/2005	Nam	Kinh	10A6	
29	NGUYỄN HUỲNH ÁNH NHƯ	28/05/2005	Nữ	Kinh	10A6	
30	HÀ KHẢI PHÁT	25/04/2005	Nam	Hoa	10A4	
31	TRẦN ĐỨC PHÚC	25/12/2005	Nam	Kinh	10A6	
32	VÕ TẤN PHÚC	25/04/2005	Nam	Kinh	10A7	
33	ĐINH HOÀNG QUÂN	04/08/2005	Nam	Kinh	10A6	
34	TRẦN ĐẠI TÀI	08/01/2005	Nam	Kinh	10A6	
35	NINH BÁ THANH	16/04/2005	Nam	Kinh	10A4	
36	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	05/01/2005	Nữ	Kinh	10A7	
37	VÕ GIA THỊNH	04/11/2005	Nam	Kinh	10A7	
38	ĐINH PHÁT THUẬN	14/04/2005	Nam	Kinh	10A5	
39	ĐẶNG HUỲNH THANH TRÚC	12/08/2005	Nữ	Kinh	10A7	
40	TRẦN QUỐC TÙNG	10/03/2005	Nam	Hoa	10A7	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2021
Hiệu trưởng

(Đã ký)

Võ Thiện Cang